



Kế toán Ngân hàng

*To Ths –NCS Đinh Đức Thịnh
Chủ nhiệm Bộ môn Kế toán Ngân hàng*

June 3, 2012

Website: <http://ub.com.vn>

1



Chuyên đề 1 Tổng quan về Kế toán NHTM

■ Khái niệm, vai trò

■ Khái niệm:

- Nghiên cứu và đề ra PP ghi chép bằng con số
- Tính toán, tổng hợp, lưu trữ & cung cấp thông tin
- Mục đích bảo vệ tài sản, quản trị KD, quản lý KT.

■ Vai trò:

- Bên trong** {
 - Với Chủ sở hữu
 - Với Ban Giám đốc
- Bên ngoài** {
 - Với các nhà đầu tư
 - Với cơ quan quản lý Nhà nước
 - Với các đối tác khác

2

Website: <http://ub.com.vn>



Sự khác biệt về đối tượng kế toán

Kế toán nói chung

Vốn và sự vận động của nó trong quá trình SX, KD

■ Kế toán Ngân hàng

Vốn và sự vận động của nó trong quá trình thực hiện các chức năng của NH. Có sự khác biệt:

- Chủ yếu tồn tại dưới hình thức giá trị
- Có mối quan hệ chặt chẽ với các DN, TCKT, CN..
- Quy mô lớn, phạm vi rộng, vận động thường xuyên
- Hệ thống ngân hàng hai cấp, chức năng nhiệm vụ mỗi cấp khác nhau nên đối tượng cũng khác nhau.



Nhiệm vụ chủ yếu của kế toán

- Ghi chép, phản ánh, tính toán theo đúng pháp luật, chuẩn mực kế toán, chế độ và quy trình kế toán
- Phân loại, tổng hợp, phân tích & cung cấp thông tin cho các đối tượng để QL, quản trị, kinh doanh ngân hàng
- Giám đốc quá trình SD tài sản, tăng cường kỷ luật tài chính, củng cố chế độ hạch toán kinh tế
- Tổ chức tốt công tác kế toán tại chi nhánh cũng như toàn hệ thống, giao dịch với khách hàng văn minh, góp phần thực hiện chiến lược khách hàng



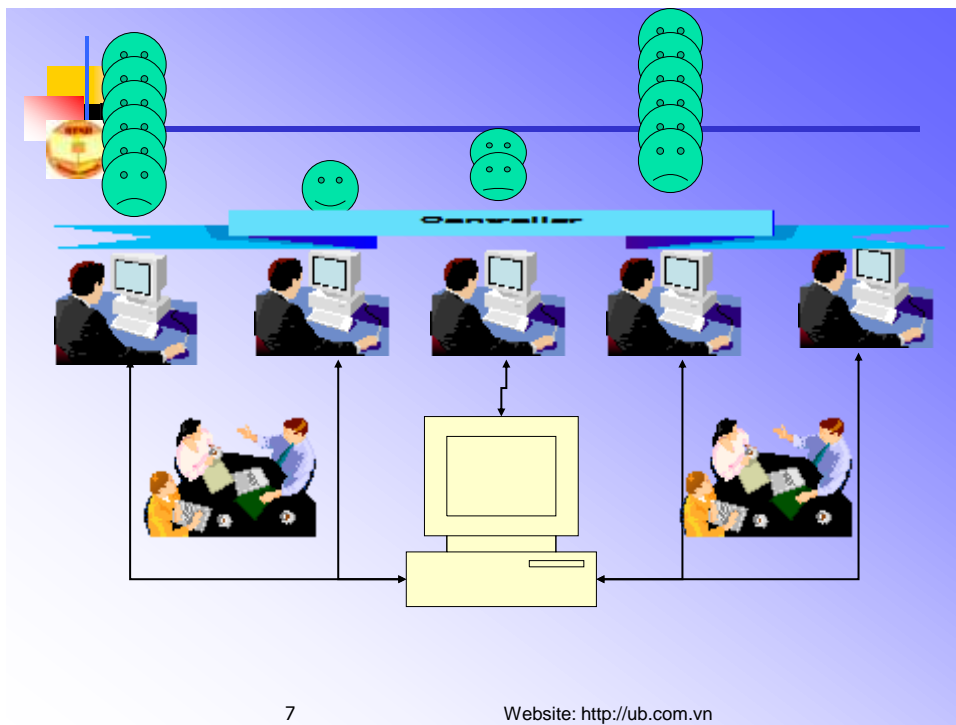
Đặc điểm của kế toán ngân hàng

- Kế toán Ngân hàng là kế toán “*hai trong một*”
- Kế toán ngân hàng mang tính tổng hợp cao
- Tiến hành đồng thời giao dịch và hạch toán
- Mang tính “cập nhật” và chính xác cao
- Chứng từ kế toán ngân hàng có khối lượng rất lớn, đa dạng và luân chuyển phức tạp
- Tài khoản kế toán ngân hàng do NHNN Việt Nam ban hành
- Kế toán Ngân hàng Việt Nam chưa tính được giá thành sp, dv
- Sử dụng thước đo tiền tệ làm đơn vị đo lường chủ yếu trong hầu hết các nghiệp vụ



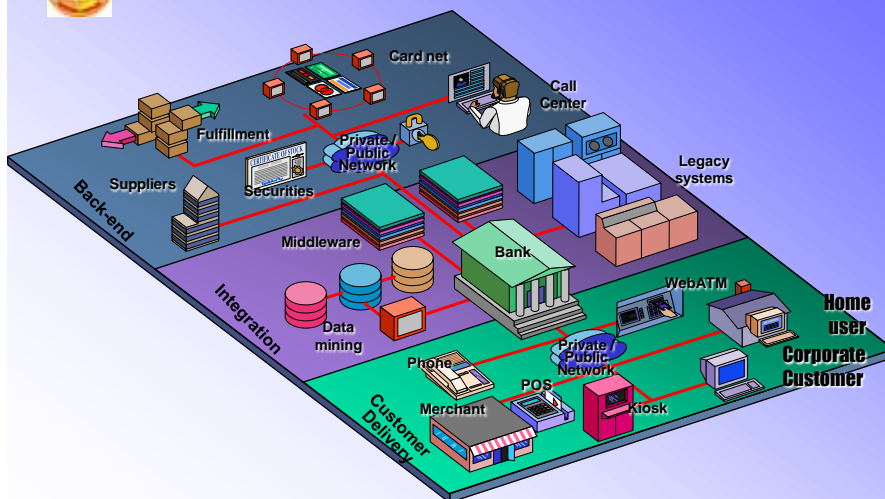
Sự khác nhau về Mô hình tổ chức

- Mô hình tổ chức công tác kế toán của một pháp nhân ngân hàng
 - Kế toán phân tán tại chi nhánh
 - Kế toán tập trung tại Hội sở
 - Kế toán phi tập trung (vừa tập trung vừa phân tán)
 - Kế toán khi ứng dụng công nghệ ngân hàng hiện đại (kế toán tự động).
- Mô hình tổ chức của phòng kế toán
 - Mô hình kế toán giao dịch nhiều cửa
 - Mô hình kế toán giao dịch một cửa





Cấu trúc Ngân hàng



9

Website: <http://ub.com.vn>



Yêu cầu tổ chức lao động kế toán ngân hàng

- Đảm bảo hoạt động kế toán được tiến hành trôi chảy, an toàn, thuận tiện & nhanh chóng, chính xác có tính đến hệ thống kế toán tự động
- Đảm bảo nguyên tắc luân chuyển Ctừ, kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống nhằm bảo vệ an toàn tài sản
- Thời gian giao dịch tối thiểu, an toàn, chính xác
- Đẩy dịch vụ Ngân hàng ra khỏi Ngân hàng, thực hiện giao dịch 24/24; 7/7 & 365/365
- Sử dụng cơ chế tự động, tạm lưu & chuyển tiếp cao
- Kết hợp giao dịch với khách hàng & kiểm soát xử lý nghiệp vụ

10

Website: <http://ub.com.vn>



Tài khoản kế toán ngân hàng

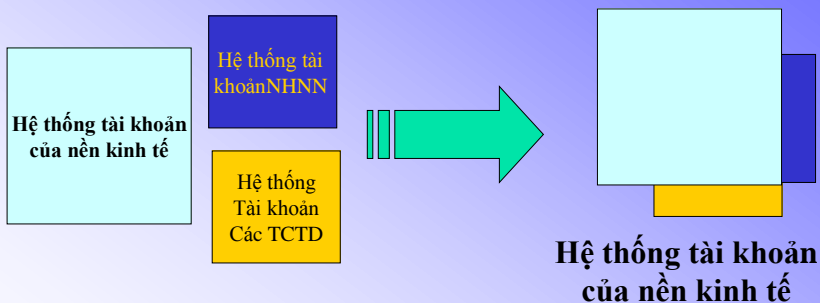
- **Khái niệm:** Là một công cụ để ghi chép, phản ánh sự tăng giảm các khoản mục tài sản. Trên cơ sở đó hình thành các báo cáo nhằm cung cấp thông tin cho hoạt động quản lý, quản trị, kinh doanh
- **Đặc điểm:**
 - Tài sản phản ánh trên tài khoản chủ yếu là giá trị
 - Hiện nay không SD tài khoản thống nhất của nền KT
 - Đại bộ phận là tài khoản mở cho khách hàng, tài khoản nội bộ ít
 - Một số NH xây dựng hệ thống tài khoản khách hàng & hệ thống tài khoản sổ cái

11

Website: <http://ub.com.vn>

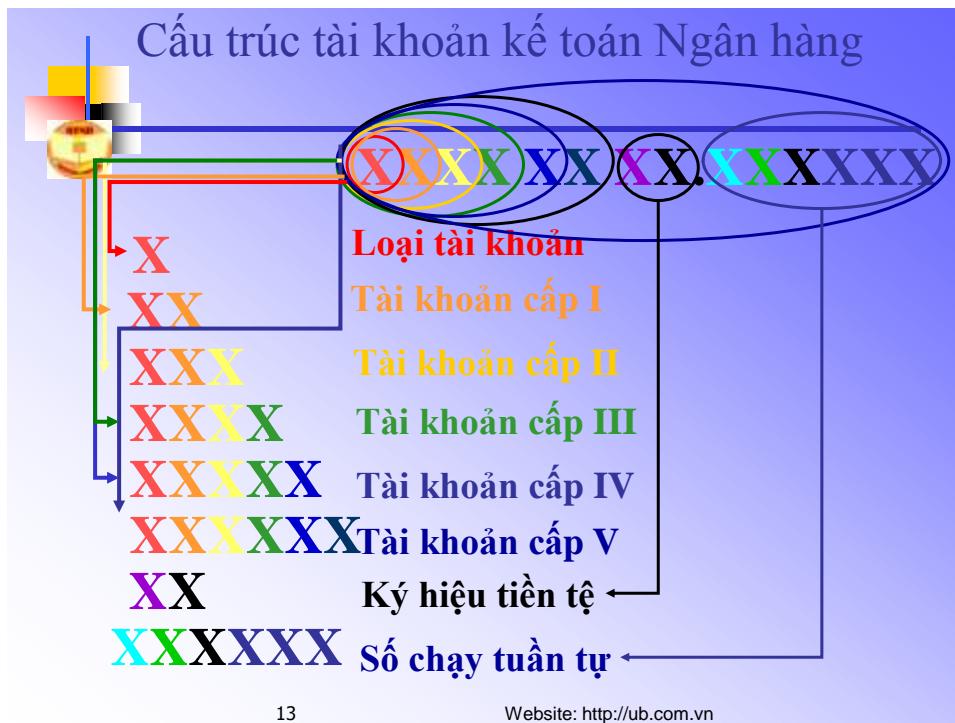


Mô hình xây dựng hệ thống tài khoản thống nhất cho nền kinh tế



12

Website: <http://ub.com.vn>



Mã hóa tiền tệ theo ISO và mã hóa tiền tệ ở VN

- Theo tiêu chuẩn Quốc tế (ISO) 4217 quy định về mã của tất cả các đơn vị tiền tệ
 - VND
 - USD
 - JPY
 - EUR
 - CNY

- Theo Việt Nam 479/2004/QĐ - NHNN
 - VND 00
 - USD 16; 37
 - JPY 41
 - EUR 14
 - CNY 26

14 Website: <http://ub.com.vn>



Chứng từ kế toán ngân hàng

Khái niệm: Là những **bằng chứng** chứng minh tính hợp pháp hợp lệ các nghiệp vụ kinh tế đã, đang diễn ra và thực sự hoàn thành tại các cơ quan NH, là căn cứ để hạch toán, căn cứ để thanh tra, kiểm toán

■ Ý nghĩa:

- Là căn cứ pháp lý để ghi sổ, kiểm soát, kiểm toán, thanh tra.
- Là công cụ hữu hiệu trong việc bảo vệ an toàn tài sản NH, cũng như của toàn xã hội gửi tại ngân hàng
- Tăng cường & củng cố chế độ hạch toán kinh tế
- Cung cấp thông tin kinh tế tài chính phục vụ quản lý, quản trị kinh doanh ngân hàng.

15

Website: <http://ub.com.vn>



Nguyên tắc luân chuyển

■ Luân chuyển nhanh chóng, an toàn & thuận tiện

- Thu tiền mặt phải: ***Thu tiền trước ghi sổ sau***
- Chi tiền mặt phải: ***Ghi sổ trước chi tiền sau***
- Chứng từ chuyển khoản phải: ***Ghi nợ trước, ghi có sau***
- Trong quá trình hạch toán chứng từ chỉ được ***luân chuyển trong nội bộ*** ngân hàng
- Luân chuyển giữa các ngân hàng phải ***qua mạng của ngân hàng hoặc qua cơ quan chuyên ngành***, được tính và ghi ký hiệu mật.

16

Website: <http://ub.com.vn>



Chuyên đề 2

Kế toán nghiệp vụ huy động vốn

■ Những vấn đề cơ bản về nghiệp vụ huy động vốn và kế toán huy động vốn

- Ý nghĩa của nguồn vốn huy động
- Nội dung kinh tế của các nguồn vốn huy động
- Tài khoản sử dụng trong nghiệp vụ huy động vốn
- Nguyên tắc hạch toán lãi trong nghiệp vụ huy động vốn

■ Quy trình kế toán nghiệp vụ huy động vốn

- Kế toán tiền gửi
- Kế toán tiền gửi tiết kiệm
- Kế toán nghiệp vụ phát hành giấy tờ có giá
- Kế toán vay vốn tại H.O

17

Website: <http://ub.com.vn>



Những vấn đề cơ bản

■ Ý nghĩa nghiệp vụ huy động vốn

- Vốn huy động là nguồn vốn chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn
- Vốn huy động có ý nghĩa quyết định tới sự tồn tại và phát triển của NHTM

■ Muốn huy động vốn các NHTM cần thực hiện tốt

- Lãi suất huy động hợp lý
- Thủ tục đơn giản, thuận tiện, nhanh chóng, an toàn
- Có nhiều sản phẩm dựa trên nền tảng CNTT hiện đại
- Mở rộng mạng lưới hợp lý
- Thái độ, phong cách giao dịch của cán bộ ngân hàng
- Tuyên truyền quảng bá sản phẩm
- Xây dựng hình ảnh ngân hàng
- Tham gia bảo hiểm tiền gửi

18

Website: <http://ub.com.vn>



Các loại nguồn vốn huy động

- **Tiền gửi**
 - Không kỳ hạn
 - Có kỳ hạn
- **Tiền gửi tiết kiệm**
 - Không kỳ hạn
 - Có kỳ hạn
- **Phát hành các GTCG (kỳ phiếu, trái phiếu, CDs)**
 - Phát hành ngang giá
 - Phát hành có chiết khấu
 - Phát hành có phụ trội
- **Vốn đi vay**
 - Vay tại thị trường liên ngân hàng
 - Vay của NHNN
 - Vay của nước ngoài

19

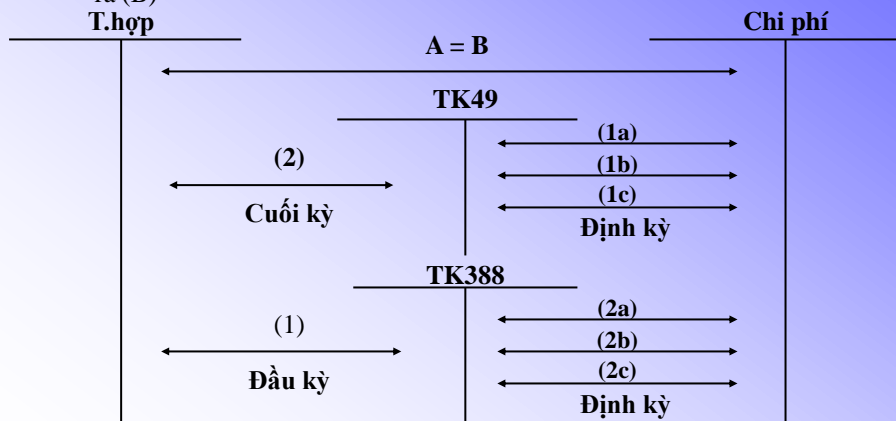
Website: <http://ub.com.vn>



Nguyên tắc hạch toán lãi

Áp dụng nguyên tắc kế toán: Cơ sở dồn tích

Chi phí trả lãi phải được ghi nhận vào thời điểm phát sinh (A) theo kỳ kế toán (một tháng) chứ không phải thời điểm thực phát sinh luồng tiền chi ra (B)



20

Website: <http://ub.com.vn>



Kế toán Tiền gửi tiết kiệm KKH

- Tương tự Kế toán tiền gửi KKH, không được hưởng dịch vụ thanh toán, chỉ nộp và rút tiền mặt.
- Tính lãi: theo phương pháp tích số
- Thời điểm tính lãi:
 - Tính lãi vào ngày cố định (ngày 25) cho tất cả các KH
 - Tính lãi tròn tháng vào ngày gửi tiền của tháng kế tiếp
- Hạch toán:
 - Nếu khách hàng đến lĩnh lãi vào ngày tính lãi thì trả lãi cho khách hàng bằng tiền mặt
 - Nếu KH không đến lĩnh lãi thì lãi lại được nhập gốc

21

Website: <http://ub.com.vn>



Kế toán Tiền gửi, tiết kiệm CKH

- Nguyên tắc: Gửi có kỳ hạn thì không được rút trước hạn, nếu rút trước hạn sẽ phải hưởng lãi suất khác nhỏ hơn lãi suất đúng hạn (Tùy vào chính sách của mỗi NH)
- Tính lãi theo món
- Hình thức trả lãi:
 - Trả lãi khi đáo hạn
 - Trả lãi định kỳ
 - Trả lãi trước
- Hàng tháng: phải hạch toán lãi để ghi nhận vào chi phí trả lãi đều đặn, lãi hàng tháng tuyệt đối không nhập gốc
- Khi đáo hạn nếu KH không đến lĩnh tiền, NH sẽ nhập lãi vào gốc và mở cho KH một kỳ hạn mới tương đương với kỳ hạn cũ theo mức lãi suất hiện hành.

22

Website: <http://ub.com.vn>



Kế toán phát hành GTCG

- Vì sao các NHTM phải phát hành kỳ phiếu, trái phiếu NHTM?
- Phát hành khi nào?
- Các sản phẩm chủ yếu được các NHTM Việt Nam sử dụng

1. Ngang giá	a) Trả lãi khi đáo hạn	b) Trả lãi theo định kỳ	c) Trả lãi trước
2. Chiết khấu	a) Trả lãi khi đáo hạn	b) Trả lãi theo định kỳ	c) Trả lãi trước
3. Có phụ trội	a) Trả lãi khi đáo hạn	b) Trả lãi theo định kỳ	c) Trả lãi trước

23

Website: <http://ub.com.vn>



Kế toán nghiệp vụ đi vay

- Vay của các TCTD khác trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng
- Vay tái chiết khấu, tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà Nước
- Vay ngoại tệ ở nước ngoài

24

Website: <http://ub.com.vn>



Chuyên đề 3: Kế toán nghiệp vụ tín dụng

QĐ1627 của TĐNHNN ban hành ngày 31/12/ 2001 về Quy chế cho vay của TCTD đối với KH.

QĐ 127/2005/QĐ-NHNN ban hành ngày 3/2/2005 của Thống đốc NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ 1627/2001/QĐ-NHNN

- Nguyên tắc cho vay
- Điều kiện vay vốn
- Mức cho vay
- Phương thức cho vay
- Trả nợ gốc và lãi vốn vay
- Lãi suất cho vay
- Vấn đề chuyển nhóm nợ, chuyển nợ quá hạn

25

Website: <http://ub.com.vn>



Tài khoản sử dụng trong nghiệp vụ KTCV

TK Cho vay:

- **Nội dung:** phản ánh số tiền NH (TCTD) đang cho KH vay
- **Kết cấu:**

TK 21 cho vay các tổ chức cá nhân trong nước

- Số tiền cho vay đối với KH	- Số tiền thu nợ từ KH
- Số tiền chuyển từ nhóm nợ thích hợp tới.	- Số tiền chuyển sang nhóm nợ thích hợp.
Dư nợ: Số tiền KH đang nợ TCTD	

26

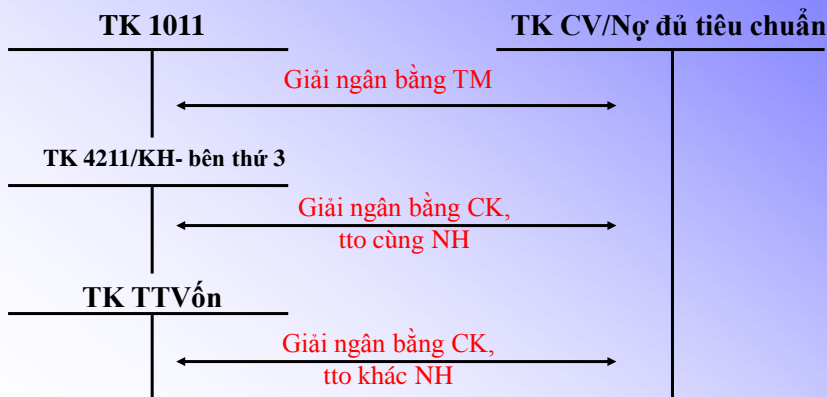
Website: <http://ub.com.vn>



Quy trình kế toán cho vay từng lần

■ Kế toán phát tiền vay

- Nhập: TK994- Tài sản thế chấp cầm cố của khách hàng (nếu có)
- Đồng thời hạch toán nội bảng số tiền gốc cho vay:



27

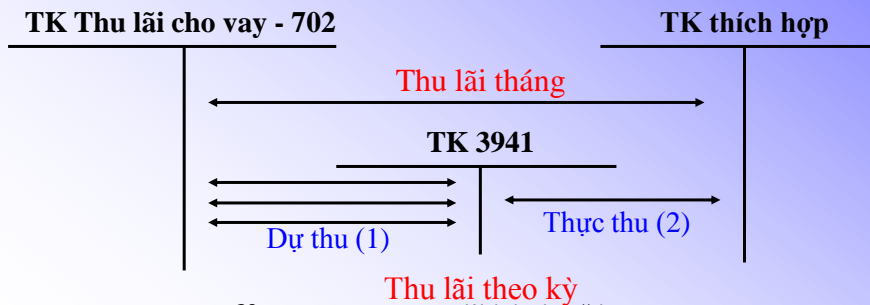
Website: <http://ub.com.vn>



Quy trình kế toán cho vay từng lần

■ Tính và hạch toán lãi

- Tính lãi theo món
- Thời hạn thu lãi
 - Nếu thu lãi theo kỳ hoặc thu một lần khi đáo hạn: sử dụng TK lãi & phí phải thu
 - Nếu thu lãi hàng tháng: không phải sử dụng TK Lãi phải thu



28

Website: <http://ub.com.vn>



Quy trình kế toán cho vay từng lần

- **Xử lý trong trường hợp không thu được lãi:**
 - **Đối với nợ lãi:** - Ngừng tính lãi dự thu
 - Phần đã dự thu => Chi phí khác về HĐTD
 - Theo dõi lãi chưa thu ở TK ngoại bảng 941
 - **Đối với nợ gốc:** Chuyển (gốc) theo dõi ở nhóm nợ thích hợp
- **Xử lý khi thu lại được lãi đã quá hạn:**
 - **Đối với lãi:** - Thu được hạch toán vào thu nhập khác về hoạt động tín dụng (số tiền thực thu)
 - Xuất Tài khoản 941 phần trước đây đã nhập
 - **Đối với nợ gốc:** Chuyển (gốc) theo dõi ở nhóm nợ thích hợp

29

Website: <http://ub.com.vn>



Kế toán cho vay theo hạn mức tín dụng

- Kế toán khi giải ngân: *khi có chứng từ hợp lệ với điều kiện Tổng Dư Nợ luôn nhỏ hơn hay bằng HMTD*
- Tính và hạch toán lãi:
 - *Tính lãi: Theo phương pháp tích số*
 - *Thu lãi: thu theo tháng vào ngày 25 hàng tháng*
- Kế toán thu nợ:
 - *Thu ngay khi có nguồn thu (vào bên có tài khoản cho vay)*
 - *Thu định kỳ từ TK tiền gửi của KH*
- Kế toán chuyển nợ quá hạn: *Khi hết thời hạn của HMTD mà không được NH ký tiếp hoặc tiếp tục ký HMTD mới mà KH không hạ được thấp Dư Nợ xuống nhỏ hơn hay bằng mức HMTD mới*

30

Website: <http://ub.com.vn>



Kế toán phương thức cho vay đồng tài trợ

- **Phạm vi áp dụng:** Cho vay dự án lớn, thời gian dài
- **Lý do:**
 - Đảm bảo tỉ lệ an toàn tín dụng
 - Chia sẻ rủi ro & lợi nhuận
- **Nguyên tắc tổ chức:**
 - Các Ngân hàng cùng xem xét cho vay, quản lý sau cho vay & thu nợ gốc & lãi.
 - Các NH thành viên ủy thác cho NH đầu mối thực hiện thông qua một **Hợp đồng đồng tài trợ**



Quy trình kế toán cho vay đồng tài trợ

- **Kế toán chuyển vốn**
- **Kế toán cho vay**
- **Kế toán hạch toán và thu lãi:**
 - **Trong kỳ:** cả NH đầu mối và NHTV đều thực hiện tính và hạch toán theo dõi lãi phải thu như CV thông thường
 - **Đến kỳ thu lãi:**
 - NHĐM thực hiện thu lãi trực tiếp từ KH và ghi nhận vào 702 (hoặc tài khoản 394) tại NH mình phần lãi mà họ được nhận, chuyển qua TTV phần lãi của NHTV góp vốn được hưởng.
 - NHTV: nhận lãi từ NHĐM qua TTV và ghi nhận vào 702 (hoặc tài khoản 394)
- **Kế toán thu nợ:** tương tự thu lãi
- **Kế toán phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro...** được thực hiện như CV thông thường ở mỗi NH.

Chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá

Tài khoản sử dụng:

- **TK 22: Chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá đối với các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước**
 - TK 221: Chiết khấu bằng VNĐ
 - TK 222: Chiết khấu bằng ngoại tệ
- **TK 717: Thu phí chiết khấu**

- **Tính toán chiết khấu:** $PV = FV * (1+i)^{-n}$

Trong đó:

- PV: số tiền cho vay chiết khấu (giá trị hiện tại)
- FV: Giá trị nhận được trong tương lai
- i: Lãi suất chiết khấu
- n: Thời hạn còn lại của thương phiếu (Kỳ)

\Rightarrow **Lãi chiết khấu = $DV = FV - PV$**

33

Website: <http://ub.com.vn>

Hạch toán cho vay chiết khấu

Nhận chiết khấu:

- **Cung ứng cho KH số tiền bằng PV:**

Nợ TK Cho vay chiết khấu (2211, 2221)/KH
Có TK thích hợp

- **Thu phí chiết khấu:**

Nợ TK thích hợp
Có tài khoản VAT đầu ra
Có TK 717

- **Định kỳ:** Dự thu lãi như cho vay thông thường
Số lãi dự thu mỗi kỳ = DV/n (kỳ)

- **Khi đáo hạn:**

- **Nếu khách hàng trả tiền**

Nợ TK thích hợp : $FV = PV + DV$
Có TK Cho vay chiết khấu : PV
Có TK lãi phải thu (3941) : DV

- **Nếu khách hàng không trả được nợ \Rightarrow Chuyển Nợ quá hạn**

34

Website: <http://ub.com.vn>



Kế toán nghiệp vụ cho thuê tài chính

- **Khái niệm:** Cho thuê tài chính là tín dụng trung và dài hạn, trong đó theo đơn đặt hàng của khách hàng, ngân hàng sẽ mua tài sản về cho thuê và cuối hợp đồng khách hàng có thể mua lại tài sản theo giá thỏa thuận trong hợp đồng thuê.
- **Nội dung của thuê TC có 1 số điểm cần lưu ý:**
 - **Thời gian thuê:** Chiếm ít nhất = 60% thời gian để khấu hao tài sản.
 - Nguyên giá TSCD cho thuê phải tính cả VAT đầu vào
 - Giá trị khấu hao tính bằng nguyên giá; khấu hao tuyến tính
 - **Kết thúc hợp đồng:** người thuê có thể mua lại tài sản với giá thỏa thuận (có thể thấp hơn, cao hơn hoặc bằng giá trị kế toán còn lại). Hay có thể trả lại tài sản.
 - **Định kỳ:** trả tiền thuê từng kỳ bao gồm cả gốc và lãi thuê

35

Website: <http://ub.com.vn>



Kế toán nghiệp vụ cho thuê tài chính

- **Tính khấu hao:** Bên cho thuê không phải trích khấu hao TS
- **Tiền thuê trả từng kỳ:**
 - Trả gốc đều đặn, lãi tính trên cơ sở số gốc còn lại đầu kỳ
 - Trả cả gốc và lãi đều đặn theo niên kim cố định
- **Xác định lãi suất:** để làm căn cứ tính lãi cho thuê. Mức lãi suất có thể ghi công khai trong hợp đồng hoặc là mức lãi suất ngầm định được các bên tự tính toán dựa trên các yếu tố khác đã được thỏa thuận. Tuy nhiên, về nguyên tắc kế toán, *mức lãi suất phải cố định trong suốt thời gian thuê*, làm cơ sở để tính và ghi nhận nợ gốc và lãi phải trả từng kỳ.

36

Website: <http://ub.com.vn>



- | | |
|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| <p>➢ Số tiền chi để mua TS về cho thuê TC (NG TS)</p> | <p>➢ Giá trị TS chuyển sang cho thuê TC (NG TS)</p> |
| <p>➢ DNợ: Gtrị TS cho thuê TC chưa giao cho KH thuê</p> | |

- 37

Website: <http://ub.com.vn>



Website: <http://ub.com.vn>



Kế toán nghiệp vụ bảo lãnh

Khái niệm: Bảo lãnh Ngân hàng là cam kết bằng văn bản của tổ chức tín dụng (bên bảo lãnh) với bên có quyền (bên nhận bảo lãnh) về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng (bên được bảo lãnh) khi khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh. Khách hàng phải nhận nợ và trả nợ cho tổ chức tín dụng số tiền đã được trả thay.

■ Các loại bảo lãnh

- Bảo lãnh vay vốn
- Bảo lãnh dự thầu
- Bảo lãnh thanh toán
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng
- Cam kết thanh toán L/C trả chậm...

39

Website: <http://ub.com.vn>



Tài khoản sử dụng

■ TK 24: Trả thay khách hàng

- 241: Trả thay khách hàng bằng VNĐ.
- 242: Trả thay khách hàng bằng ngoại tệ.

TK 241, 242

> Số tiền trả thay khách hàng	> Số tiền khách hàng trả nợ > Số tiền chuyển nhóm nợ thích hợp
<u>DNợ:</u> Số tiền trả thay KH chưa trả nợ	

40

Website: <http://ub.com.vn>



Quy trình kế toán nghiệp vụ bảo lãnh

■ Đến hạn thanh toán: Xuất TK 921

- **KH hoàn thành nghĩa vụ trả nợ:** NH không phải trả thay, trả lại tiền ký quỹ cho KH, trả lại TS cầm cố thế chấp
- **KH không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ:** NH phải trả thay, trước tiên lấy tiền ký quỹ để bù đắp, KH còn bao nhiêu tiền thu nốt, phần còn lại NH trả thay và tiếp tục theo dõi như CV thông thường

Nợ TK ký quỹ bảo lãnh (4274)/KH : Số tiền KQ

Nợ TK thích hợp/KH : ST KH còn

Nợ TK trả thay khách hàng (241)/KH : ST trả thay

Có TK thích hợp/bên nhận bảo lãnh : Giá trị HĐ



Kế toán nghiệp vụ mua bán nợ

■ Lý do các TCTD mua bán nợ

- TCTD có nhu cầu về thanh khoản
- TCTD không có điều kiện tốt để theo dõi, giám sát khoản nợ vay

■ Nguyên tắc kế toán trong hoạt động mua bán nợ

- Nghĩa vụ khách hàng trả nợ gốc và lãi
- Số liệu kế toán tại TCTD bán nợ về món nợ đó được tất toán
- Số liệu kế toán tại TCTD mua nợ về món nợ đó được khôi phục
- Chênh lệch giữa giá bán và giá mua món nợ so với nợ gốc được chuyển vào ở tài khoản 458

■ Quy trình kế toán tại các TCTD mua bán nợ

- Quy trình kế toán tại các TCTD bán nợ
- Quy trình kế toán tại các TCTD mua nợ



Kế toán hoạt động xử lý tài sản đảm bảo nợ (xiết nợ)

- Mô tả nghiệp vụ
- Quy trình kế toán xiết nợ chuyển quyền sở hữu cho NH
 - Xuất 994: Giá khi nhận TS cầm cố thế chấp
 - Nhập 995 – TS gán xiết nợ chờ xử lý: Giá thỏa thuận
 - Nợ TK TS gán nợ chuyển quyền sở hữu cho NH chờ xử lý (387) : giá trị thỏa thuận
 - Có TK cho vay/nhóm nợ thích hợp : số nợ gốc
 - Có TK thu lãi cho vay : số lãi
 - Có TK phải trả/KH : số còn lại
- Quy trình kế toán phát mại tài sản vào tài khoản 387
- Quy trình xử lý sau khi phát mại tài sản

43

Website: <http://ub.com.vn>



Chuyên đề 4: Kế toán nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt

- Căn cứ pháp lý
 - Nghị định 64/2001/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua TCCƯDVTT
 - Nghị định 159/2003/NĐ-CP về cung ứng và sử dụng Séc có hiệu lực thi hành ngày 01/04/2004.
 - TT 05 Hướng dẫn thực hiện Nghị định 159/2003/NĐ-CP
- Một số vấn đề cơ bản về TTKDTM
 - Khái niệm thanh toán không dùng tiền mặt
 - Ưu, nhược điểm của thanh toán bằng Tiền mặt?
 - Sự cần thiết, ý nghĩa của thanh toán không dùng TM
 - Một số quy định trong thanh toán không dùng tiền mặt

44

Website: <http://ub.com.vn>



Các phương tiện thanh toán KDTM đang được sử dụng tại Việt Nam

- Ủy nhiệm chi (Lệnh chi) - chuyển tiền
- Ủy nhiệm thu
- Séc thanh toán (Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc bảo lãnh và Séc lĩnh tiền mặt)
- Thẻ thanh toán (Debit card, Credit card)
- Thư tín dụng nội địa

45

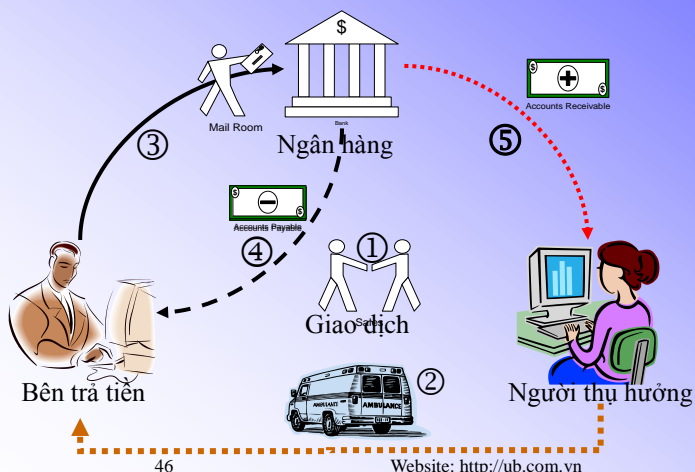
Website: <http://ub.com.vn>



Quy trình thanh toán UNC (mở tài khoản cùng một chi nhánh)

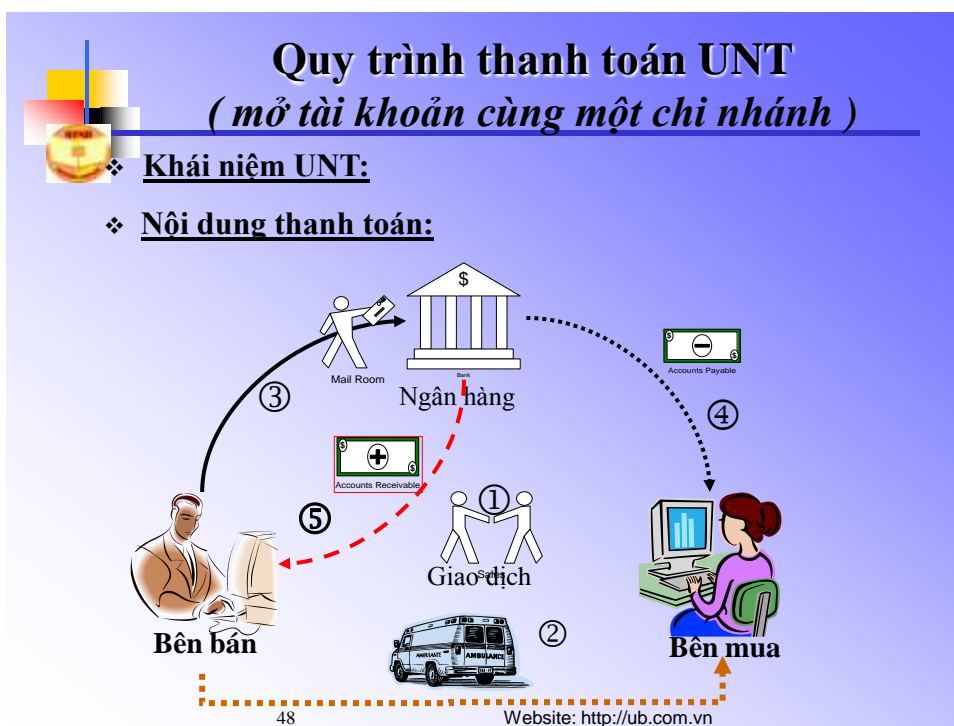
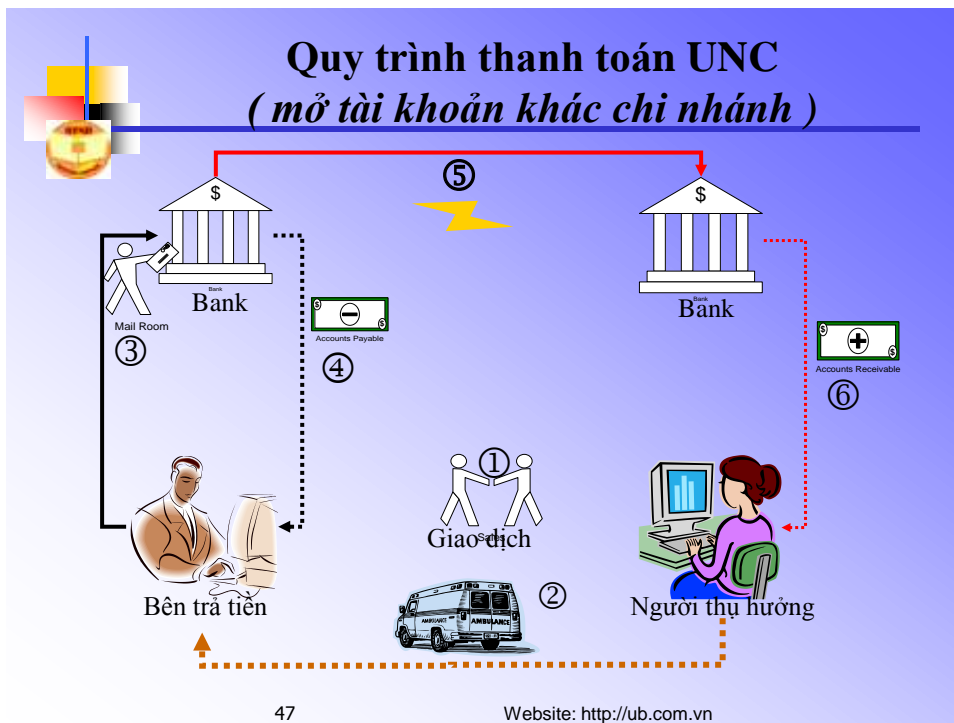
❖ Khái niệm UNC:

❖ Nội dung thanh toán:

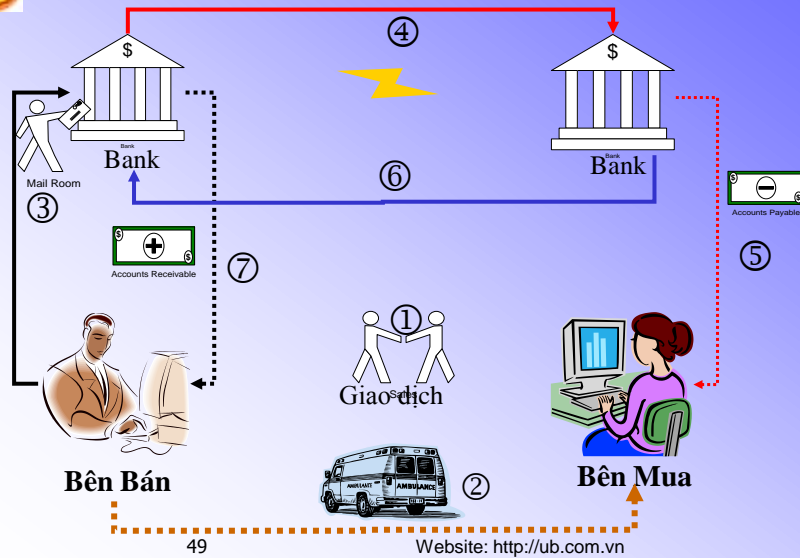


46

Website: <http://ub.com.vn>



Quy trình thanh toán UNT (mở tài khoản khác chi nhánh)

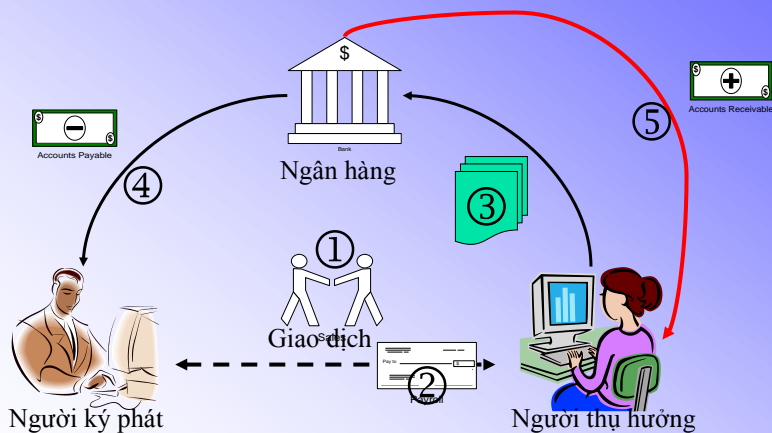


Nguyên tắc kế toán thanh toán séc

- Ghi nợ trước, ghi có sau hay chỉ có thể ghi có khi chắc chắn có khả năng ghi nợ
- Trường hợp không có ủy quyền chuyển Nợ: Séc & bảng kê được chuyển sang Ngân hàng thanh toán để ghi nợ trước; Ngân hàng thanh toán sẽ lập Lệnh chuyển có gửi cho Ngân hàng thu hộ.
- Trường hợp có ủy quyền chuyển Nợ: Ngân hàng thu hộ sẽ lập Lệnh chuyển nợ gửi sang cho Ngân hàng thanh toán, nhưng để an toàn NH thu hộ sử dụng tài khoản 4599; Khi nhận được chấp nhận lệnh chuyển nợ sẽ tắt toán tài khoản 4599



Quy trình thanh toán séc chuyển khoản (mở tài khoản cùng một chi nhánh)

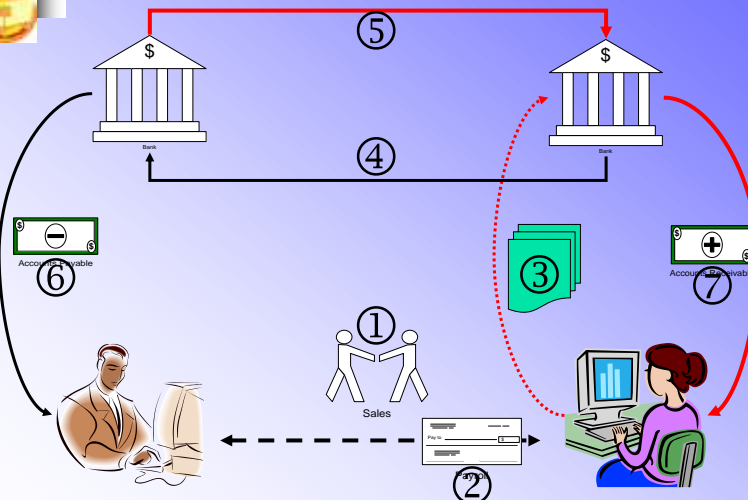


51

Website: <http://ub.com.vn>



Quy trình TT Séc chuyển khoản (mở tài khoản khác chi nhánh)

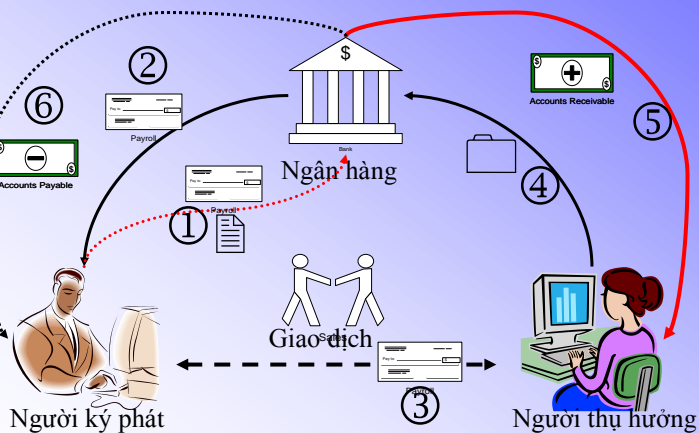


52

Website: <http://ub.com.vn>



Quy trình thanh toán séc bảo chi (mở tài khoản cùng một chi nhánh)

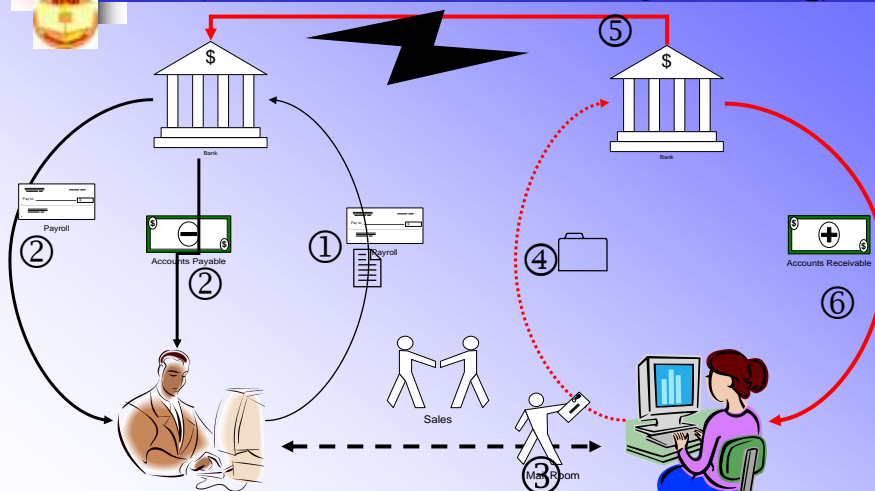


53

Website: <http://ub.com.vn>

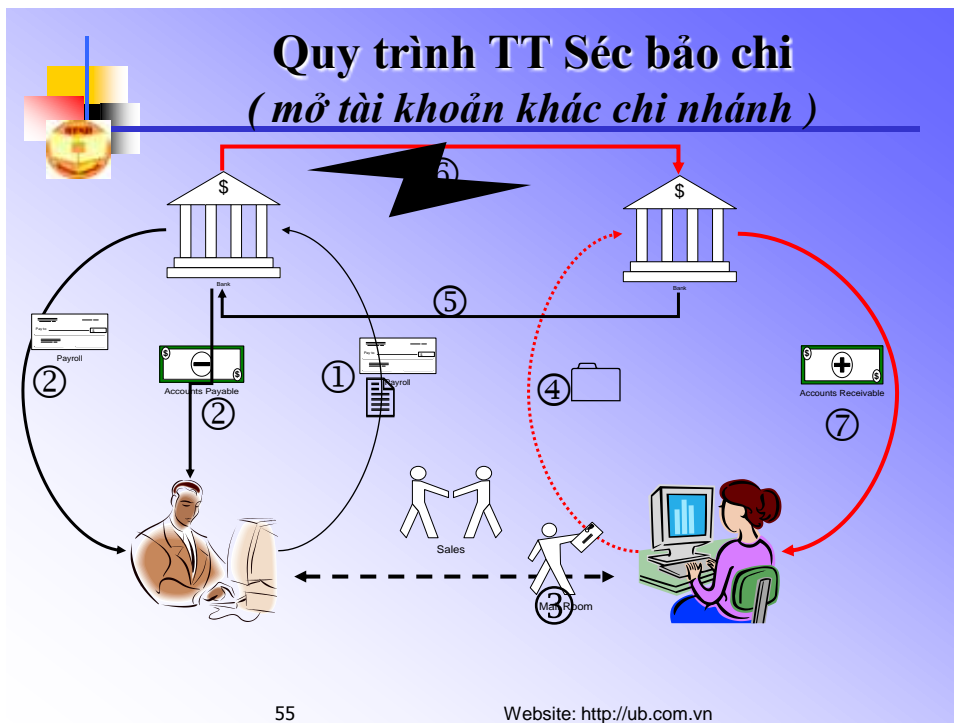


Quy trình TT Séc bảo chi (mở tài khoản 2 NH cùng hệ thống)



54

Website: <http://ub.com.vn>



Thẻ Ngân hàng

- Khái niệm
- Phân loại thẻ dưới góc độ kế toán
- Kế toán các giai đoạn phát hành & thanh toán thẻ

56 Website: <http://ub.com.vn>



Các hệ thống thanh toán, chuyển vốn giữa các NH

- *Hệ thống T.Toán vốn giữa các NH của VN*
 - Phương thức thanh toán liên hàng (T.thống và điện tử)
 - Phương thức thanh toán bù trừ
 - Phương thức thanh toán qua tiền gửi NHNN
 - Phương thức thanh toán song biên
 - Thanh toán qua H.O của các NHTM
- *Một số hệ thống thanh toán với nước ngoài*
 - Hệ thống thanh toán liên hàng (Interbank).
 - Hệ thống thanh toán bù trừ (Clearing).
 - Thanh toán qua mạng SWIFT.(Society for worldwide interbank financial telecommunication)

57

Website: <http://ub.com.vn>



Kế toán thanh toán giữa các chi nhánh trong cùng hệ thống

Khái niệm:

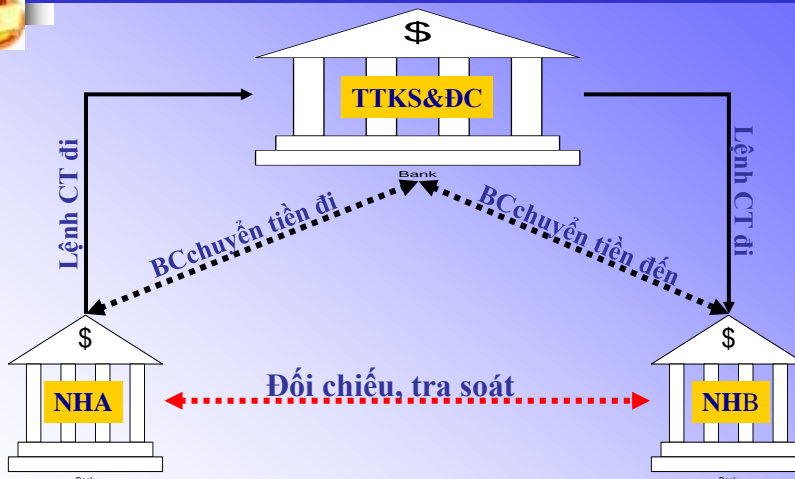
- Thanh toán điện tử nội bộ được hiểu là toàn bộ quá trình xử lý một khoản chuyển tiền, hay thanh toán qua mạng máy tính kể từ khi nhận được một Lệnh chuyển tiền của người phát Lệnh đến khi hoàn tất việc thanh toán cho người thụ hưởng hoặc thu nợ từ người nhận Lệnh
 - Thanh toán liên hàng là việc thanh toán, chuyển vốn nội bộ giữa các đơn vị chi nhánh Ngân hàng trong cùng hệ thống
- Lịch sử phát triển:
- Thanh toán nội bộ giữa các chi nhánh trong cùng hệ thống phát triển qua nhiều giai đoạn: bằng thư; Bằng điện tellex; Chuyển tiền qua mạng máy tính; Chuyển tiền điện tử (tài khoản 5111,5112,5113); **Phương thức thanh toán điện tử 5191**; Phương thức thanh toán tập trung tại HO

58

Website: <http://ub.com.vn>



Kiểm soát & Đối chiếu tập trung



59

Website: <http://ub.com.vn>



Nội dung tài khoản 5191

TK điều chuyển vốn - 5191

Số vốn điều chuyển đi

Số vốn điều chuyển đến

- LCNợ đi

- LCCó đi

- LCCó đến

- LCNợ đến

DN:

hoặc

DC:

60

Website: <http://ub.com.vn>



Điều chỉnh sai sót trong TTĐT nội bộ

- **Nguyên tắc:** Đảm bảo sự thống nhất số liệu giữa NHA, Trung tâm thanh toán và NHB
 - Sai lầm ở đâu phải do bộ phận đó, NH đó sửa sai, **tuyệt đối không sửa sai hộ**
 - Phải sửa sai theo **một phương pháp thống nhất**
 - Trong quá trình sửa sai phải **tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của khách hàng**
 - Tuyệt đối **không tạo ra các sơ hở** để có thể tham ô lợi dụng

61

Website: <http://ub.com.vn>



Kế toán nghiệp vụ TTBT

- **Khái niệm:**

TTBT là phương thức thanh toán vốn giữa các NH. Qua nghiệp vụ này, các NH thực hiện thu hộ, chi hộ NH bạn và sẽ thanh toán số chênh lệch (thu hộ - chi hộ) ngay trong ngày
- **Ý nghĩa:**
 - TTBT có vai trò hết sức quan trọng giúp việc thanh toán vốn giữa các NH được nhanh chóng, sòng phẳng
 - Do việc giải quyết thanh toán ngay trong ngày nên TTBT giúp cho việc giải quyết nguồn vốn nhanh, tạo điều kiện cho cả KH và NH tranh thủ nguồn vốn.
 - Do việc thanh toán chỉ thực hiện phần chênh lệch nên TTBT tiết kiệm được rất nhiều chi phí: chi phí thanh toán, chi phí nguồn vốn

62

Website: <http://ub.com.vn>



Tài khoản sử dụng

5012

Giai
đoạn
TTBT
đi

Giai
đoạn
TTBT
đến

Chi hộ (n-1) NHTV# (Các khoản phải thu)	Thu hộ (n-1) NHTV# (Các khoản phải Trả)
(n-1)NH # đã thu hộ NH mình (số tiền chênh lệch phải thu trong TTBT)	(n-1)NH # đã chi hộ NH mình (số tiền chênh lệch phải trả trong TTBT)
Thanh toán số chênh lệch phải trả với NHCTrì	Thanh toán số chênh lệch phải thu với NHCTrì

=> Tài khoản này sau khi kết thúc TTBT phải hết số dư.

DNợ: Số chênh lệch phải (hoặc) ĐCó: Số chênh lệch phải
thu trong TTBT chưa t.toán trả trong TTBT chưa t.toán

63

Website: <http://ub.com.vn>

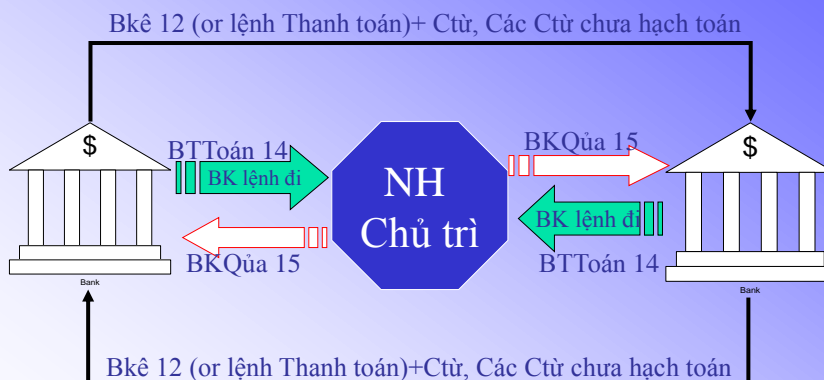


64

Website: <http://ub.com.vn>



Quy trình thanh toán bù trừ



65

Website: <http://ub.com.vn>



Kế toán phương thức thanh toán từng lần qua tài khoản tiền gửi tại NHNN

- Khái niệm
- Điều kiện áp dụng
- Nguyên tắc thanh toán

66

Website: <http://ub.com.vn>